

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
HỆ ĐẠI HỌC, KHÓA D12 (2019-2023)**

Kỳ học	Mã môn	Tên môn	Tổng số TC	Số TC lý thuyết	Số TC thực hành	Tên nhóm tự chọn
1	0401101	Âm nhạc	3	2	1	
1	0801101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1	
1	0401208	Mỹ thuật	2	1	1	
1	0301042	Sinh lý trẻ em	3	3	0	
1	0801006	Tâm lý học đại cương	2	2	0	
1	0501016	Tiếng Anh 1	3	2	1	
1	0501101	Tin học đại cương	3	2	1	
1	0701101	Triết học Mác Lênin	3	3	0	
2	0201303	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0	TC1
2	0201113	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0	TC1
2	0701005	Lô gíc học đại cương	2	2	0	TC1
2	0301025	Môi trường và con người	2	2	0	TC1
2	0701004	Mỹ học đại cương	2	2	0	TC1
2	0301031	Sinh học đại cương	2	2	0	TC1
2	0101057	Toán cơ sở	2	2	0	TC1
2	0801008	Giáo dục học đại cương	2	2	0	
2	0801102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1	
2	0701102	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	2	0	
2	0401103	Múa và vận động theo nhạc	2	1	1	
2	0801007	Tâm lý học trẻ em	4	4	0	
2	0501017	Tiếng Anh 2	3	2	1	
2	02010489	Tiếng Việt	2	1	1	
3	0701103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	
3	0301077	Dinh dưỡng trẻ em	3	2	1	
3	0801009	Giáo dục học mầm non 1	3	3	0	
3	0801103	Giáo dục thể chất 3	1	0	1	
3	0501018	Tiếng Anh 3	4	3	1	
3	0201045	Văn học trẻ em	2	2	0	
3	0401047	Vệ sinh trẻ em	2	1	1	
4	0801039	Giáo dục gia đình	2	1	1	TC2
4	0801040	Giao tiếp với trẻ em	2	1	1	TC2
4	0401045	Quản lý trong giáo dục mầm non	2	1	1	TC2
4	0401107	Biên đạo múa	2	1	1	TC3
4	0401108	Ca hát mầm non	2	1	1	TC3
4	0401109	Đàn phím điện tử	2	1	1	TC3
4	0401205	Đồ chơi trẻ em	2	1	1	TC3
4	0401206	Nghệ thuật trang trí trong trường MN	2	1	1	TC3
4	0801010	Giáo dục học mầm non 2	3	2	1	
4	0701104	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0	

4	0701007	PLĐC, Quản lý HCNN và QL ngành GD	3	3	0	
4	0201046	PP cho trẻ làm quen với TPVH	3	2	1	
4	0401029	Thực hành sự phạm thường xuyên 1	1	0	1	
5	0401049	PP TCHĐ nhận biết phân biệt cho trẻ Nhà trẻ	2	1	1	TC4
5	0401005	SD TCAN nhằm PT KNVD theo nhạc cho trẻ MN	2	1	1	TC4
5	0801041	TC chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ MN	2	1	1	TC4
5	0401048	Phương pháp cho trẻ làm quen với MTXQ	3	2	1	
5	0401014	PP hình thành BT toán sơ đẳng cho TE	3	2	1	
5	0401046	PP nghiên cứu khoa học trong GDMN	2	1	1	
5	0401102	PP tổ chức hoạt động AN cho trẻ em	2	1	1	
5	0401203	PP tổ chức hoạt động tạo hình cho TE	2	1	1	
5	0401041	Thực hành sự phạm thường xuyên 2	2	0	2	
5	0701105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1	1	
6	0401004	HD tìm hiểu và UD TPAN trong GDMN	2	1	1	TC5
6	0401006	HD tìm hiểu và UD TPVH trong GDMN	2	1	1	TC5
6	0401007	PP đọc, kể DC TPVH trong trường MN	2	1	1	TC5
6	0401015	PH TTCNT của trẻ mẫu giáo trong TCHT	2	1	1	TC6
6	0401039	PHTTCNT cho trẻ MN qua HDLQ với MTXQ	2	1	1	TC6
6	0401040	Sử dụng TCDG nhằm PT trí tuệ cho trẻ MG	2	1	1	TC6
6	0401023	TC HGD theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường MN	2	1	1	TC6
6	0401032	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	2	1	1	TC6
6	0801108	PP giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	2	1	1	
6	0201047	PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em	2	1	1	
6	0401043	Thực tập sự phạm 1	3	0	3	
7	0801047	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo	2	1	1	TC7

7	0301075	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	2	1	1	TC7
7	0801011	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật	2	2	0	
7	0301079	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	2	1	1	
7	0401024	PP PT tình cảm và kỹ năng XH cho trẻ MN	2	1	1	
7	0401031	PT và TC thực hiện chương trình GDMN	2	1	1	
7	0401019	TC các hoạt động GD theo hướng tích hợp	2	1	1	
7	0401042	Thực hành sư phạm thường xuyên 3	2	0	2	
8	0401022	Khóa luận tốt nghiệp	8	0	8	
8	0401044	Thực tập sư phạm 2	5	0	5	